This bilingual form is provided as a convenience. Forms submitted to the court must be completed in English.
Biểu mẫu song ngữ này được cung cấp để mang lại sự thuận tiện. Các biểu mẫu đệ trình lên tòa án phải được hoàn thành bằng tiếng Anh.

07/01/13

IN THE _____JUDICIAL DISTRICT
TẠI KHU TƯ PHÁP _____

DISTRICT COURT OF _____ COUNTY, KANSAS
TÒA ÁN CẤP KHU _____, KANSAS

_____,	)	
	)	
Plaintiff / Nguyên Đơn,	)	
	)	
vs. / với	)	Case No. / Mã Số Vụ Án _____
	)	
_____,	)	
	)	
Defendant / Bị Đơn.	)	

POVERTY AFFIDAVIT
BẢN TUYÊN THỆ VỀ MẤT KHẢ NĂNG TÀI CHÍNH

Note: Do not use this form if you are currently an inmate in the custody of the secretary of corrections. You should use the Poverty Affidavit – Inmate form or, if you are filing a motion under K.S.A. 60-1507, you should use the forms relating to Supreme Court Rule 183.
Lưu ý: Không sử dụng mẫu đơn này nếu quý vị hiện đang là phạm nhân bị giam giữ dưới quyền của bộ trưởng cải huấn. Quý vị nên sử dụng mẫu đơn Bản Tuyên Thệ về Khả Năng Mất Tài Chính – dành cho Tù Nhân, nếu quý vị đang nộp một yêu cầu theo luật K.S.A. 60-1507, quý vị nên sử dụng các mẫu đơn liên quan đến to Quy Tắc 183 của Tòa Án Tối Cao.

I, _____, am unable to pay a docket fee in this matter by reason of poverty. Pursuant to K.S.A. 60-2001(b)(2), the following information is provided in support.

Tôi, _____, không có khả năng chi trả phí thụ lý vụ việc này do mất khả năng tài chính. Theo Luật của Tiểu Bang Kansas (Kansas Statutes Annotated, K.S.A.) 60-2001(b)(2), tôi cung cấp các thông tin sau để chứng minh.

Employment: I am ___ employed; ___ not employed.
Việc Làm: Tôi hiện ___ có việc làm; ___ không có việc làm.

My employer is: _____
Chủ lao động của tôi là:

My employer's address is: _____
Địa chỉ chủ lao động của tôi là:

_____

_____

The translated text on this form was provided by the Kansas Office of Judicial Administration.
Bản dịch của biểu mẫu này được Văn Phòng Quản Lý Tư Pháp Kansas cung cấp.

This bilingual form is provided as a convenience. Forms submitted to the court must be completed in English.
Biểu mẫu song ngữ này được cung cấp để mang lại sự thuận tiện. Các biểu mẫu đệ trình lên tòa án phải được hoàn thành bằng tiếng Anh.

Income: I receive income from the following sources **(list amount per week)**:
Thu Nhập: Tôi có thu nhập từ các nguồn sau **(liệt kê số tiền mỗi tuần)**:

Employment income (after withholdings): $_____
Thu nhập từ việc làm (sau khi trừ các khoản khấu trừ):

Rental income: $_____
Thu nhập từ việc cho thuê:

Interest and / or dividends: $_____
Lãi và / hoặc cổ tức:

Spousal support and / or child support: $_____
Trợ cấp từ vợ/chồng và/hoặc trợ cấp nuôi con:

Retirement, pension, social security: $_____
Trợ cấp hưu trí, lương hưu, an sinh xã hội:

Disability, workers compensation: $_____
Trợ cấp khuyết tật, bồi thường người lao động:

Unemployment benefits: $_____
Trợ cấp thất nghiệp:

Other Income (Describe) _____ $_____
Thu Nhập Khác (Mô Tả)

TOTAL weekly income from all sources: **$_____**
TỔNG thu nhập hàng tuần từ tất cả các nguồn:

Assets on Hand: I presently have the following assets (list value):
Tài Sản Hiện Có: Hiện tại, tôi có các tài sản sau (liệt kê giá trị):

Cash (including bank accounts and electronic accounts): $_____
Tiền mặt (bao gồm tài khoản ngân hàng và tài khoản điện tử):

Automobile, truck or other vehicle: $_____
Ô tô, xe tải hoặc phương tiện khác:

Real property (home, building or land): $_____
Bất động sản (nhà ở, công trình xây dựng hoặc đất đai):

Other assets (jewelry, watches, etc.) $_____
Tài sản khác (trang sức, đồng hồ, v.v.)

Other Assets: Are you a beneficiary of any current estate, trust, annuity, or life insurance policy? If so, please provide the details.
Tài Sản Khác: Quý vị có đang là người thụ hưởng của bất kỳ di sản, quỹ tín thác, niên kim hoặc hợp đồng bảo hiểm nhân thọ nào không? Nếu có, vui lòng cung cấp chi tiết.

Other Reasons: Explain any other facts or reasons why you cannot afford to pay a docket fee in your case.
Lý Do Khác: Giải thích bất kỳ sự kiện hoặc lý do khác khiến quý vị không có khả năng chi trả phí thụ lý trong vụ kiện này.

I, _____, declare under penalty of perjury that the information set forth in this affidavit is true and correct and that, by reason of my poverty, I am unable to pay the docket fee.

Tôi, _____, tuyên bố dưới hình phạt của tội khai man rằng những thông tin nêu trong bản tuyên thệ này là đúng sự thật và chính xác, và rằng do mất khả năng tài chính, tôi không thể nộp phí thụ lý.

Executed on _____, 20____.
Thực hiện vào ngày _____, 20____.

_____
Signature of Plaintiff
Chữ Ký của Nguyên Đơn